

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hà Quảng**

Thực hiện Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số huyện Hà Quảng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

2. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XIX).

3. Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

#### **II. MỤC TIÊU**

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình. Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

##### **1. Mục tiêu đến năm 2025**

**\* Hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số**

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm vận hành thông suốt hoạt động chính quyền số trên phạm vi toàn huyện đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

- Vận hành hiệu quả nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh, kết nối đồng bộ với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp quốc gia.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của huyện được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn được triển khai hệ thống hội nghị truyền hình.

#### **\* Về xây dựng đô thị thông minh**

Xây dựng mô hình và hệ thống dịch vụ đô thị thông minh tại thị trấn Thông Nông, thị trấn Xuân Hòa.

#### **\* Kinh tế số**

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 70%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 4%.

#### **\* Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% địa bàn xã, thị trấn và trên 60% hộ gia đình.

- 100% xóm, tổ dân phố được phủ sóng di động hoặc Internet.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 30%.

## **2. Mục tiêu đến năm 2030**

Đến năm 2030, cơ bản hình thành Chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

### **\* Về chính quyền số**

- Hoàn thành lộ trình chuyển đổi số và hình thành Chính quyền số với hệ thống dịch vụ số đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.
- 90% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.
- 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### **\* Về kinh tế số**

- Kinh tế số đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 80%.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 6%.

### **\* Về xã hội số**

- Xã hội số tiếp tục được phát triển, đông đảo người dân được hưởng lợi ích từ công nghệ số.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 40%

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số**

#### **1.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Tổ chức hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn huyện trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

## **1.2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Phối hợp duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử theo định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông và đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số tỉnh Cao Bằng.

- Cập nhật quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Triển khai phòng họp không giấy tờ nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau.

## **1.3. Phát triển hạ tầng số**

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo nguyên tắc sẵn sàng kết nối, tăng cường dùng chung hạ tầng, sử dụng triệt để các hệ thống tập trung tránh trùng lặp. Ưu tiên triển khai hạ tầng theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây để tận dụng được lợi thế về hạ tầng sẵn có, đã được thiết kế tối ưu từ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

- Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; triển khai hạ tầng mạng di động 5G, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

## **1.4. Phát triển nền tảng số**

Phối hợp sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành ...

## **1.5. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Đầu tư trang bị, triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin.

- Tăng cường quản lý, giám sát an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

- Triển khai các giải pháp phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành.

- Thường xuyên chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin và các hệ thống thông tin khác do doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành.

### **1.6. Phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có tại các cơ quan, đơn vị. Xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện, nhất là đội ngũ lãnh đạo chủ chốt các cấp để thích ứng với môi trường làm việc sử dụng công nghệ số; tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số**

- Tiếp tục phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Cao Bằng. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp huyện, cấp xã, thị trấn bao gồm: Nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, máy quét và các máy tính chuyên dùng theo các đặc thù cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp với Hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ tại các cơ quan nhà nước, nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

- Tiếp tục triển khai sử dụng chữ ký số.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ số, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Đẩy nhanh việc ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động của các cấp chính quyền và cộng đồng.

- Phát triển hạ tầng bưu chính trở thành một bộ phận trong hệ thống logistic về thương mại điện tử, tạo kênh cung ứng hàng hóa thuận tiện, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

- Xây dựng chính quyền số, xã hội số, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thông minh giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu sử dụng để mang lại lợi ích và sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số, đáp ứng được mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Phát triển hạ tầng dịch vụ viễn thông đến người dân. Xây dựng các chương trình truyền thông về chuyển đổi số, các chương trình tham gia đào tạo kỹ năng lãnh đạo quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện ...

- Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ sóng đến cấp xã, thị trấn; phủ sóng di động đến các hộ gia đình trong toàn huyện.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho mọi đối tượng trong xã hội, làm giảm khoảng cách xã hội, trước hết là các dịch vụ an sinh xã hội.

- Phối hợp triển khai hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số.

## **5. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi**

### ***5.1 Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế***

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

### ***5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục***

- Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số.

### ***5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp***

- Thực hiện triển khai có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh; phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Ứng dụng công nghệ số quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm; Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

#### **5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch**

Số hóa toàn bộ các thông tin dữ liệu về du lịch, triển khai đồng bộ các nền tảng, ứng dụng quản lý hoạt động du lịch cho cơ quan nhà nước, đồng thời cung cấp các tiện ích, thông tin hỗ trợ người dân, du khách khi có nhu cầu thăm quan du lịch tại địa phương.

#### **5.5 Chuyển đổi số trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông**

Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa Đài truyền thanh cấp huyện, số hóa quy trình sản xuất chương trình truyền thanh địa phương; triển khai hệ thống truyền thanh thông minh tới các xóm thuộc xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện. Lắp đặt các bộ mã hóa IP độc lập cho các xã thị trấn để tuyên truyền nội bộ.

### **6. Nguồn lực để triển khai thực hiện chuyển đổi số**

- Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện chuyển đổi số trên cơ sở ngân sách nhà nước, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí kinh phí hợp lý cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ phát sinh cho các hoạt động chuyển đổi số của huyện.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hà Quảng.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

### **2. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu xây dựng chương trình công tác của thường trực UBND huyện tổ chức họp nghe báo cáo tình hình triển khai kế hoạch; ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Hàng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương chủ trì tham mưu UBND huyện, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện đủ các nhiệm vụ của kế hoạch. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối, phân bổ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng và quyết toán kinh phí được phân bổ theo đúng quy định.

### **4. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa Đài truyền thanh cấp huyện, số hóa quy trình sản xuất chương trình truyền thanh địa phương; triển khai hệ thống truyền thanh thông minh tới các xóm thuộc xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện. Lắp đặt các bộ mã hóa IP độc lập cho các xã thị trấn để truyền truyền nội bộ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 về thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác tuyên truyền xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

### **5. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban với sự tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp, phát huy vai trò của đoàn thanh niên trong hỗ trợ cộng đồng tiếp cận công nghệ số. Triển khai mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến tất cả tổ, thôn, xóm trên địa bàn để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, trong đó chú trọng hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

- Chủ động bố trí chi ngân sách thường xuyên của cấp xã, thị trấn để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của tỉnh, huyện.

### **6. Các chi hội, doanh nghiệp trên địa bàn huyện**

Tuyên truyền vận động các hội viên hưởng ứng mạnh mẽ chuyển đổi số, đồng hành cùng với chính quyền huyện để hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

### **7. Đề nghị các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội**



- Chỉ đạo hệ thống tổ chức từ huyện đến cơ sở phối hợp với các ngành, chính quyền các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong toàn hệ thống.

### **8. Các Trung tâm Viễn thông trên địa bàn huyện**

Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; triển khai hạ tầng mạng di động 5G, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

### **9. Chế độ báo cáo**

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong kế hoạch; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*), hàng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo, đánh giá, tình hình thực hiện gửi UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

- Giao Phòng Văn hóa và Thông tin đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch này hằng quý, 6 tháng, năm kịp thời báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hà Quảng./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Tuyên giáo huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các CQĐV, ban ngành, đoàn thể huyện;
- ĐU, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT (Tuần, Thù).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Phương**

**Phụ lục I****Mục tiêu Chuyển đổi số chỉ tiêu phần đầu đến năm 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Hà Quảng)*

<b>STT</b>	<b>Các mục tiêu/chỉ tiêu</b>	<b>Chỉ tiêu phần đầu đến năm 2025</b>	<b>Chỉ tiêu phần đầu đến năm 2030</b>
<b>1</b>	<b>Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động</b>		
1.1	Dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4; được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động)	100%	
1.2	Hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã, thị trấn được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng.	85%; 65%	90%; 70%
1.3	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của huyện được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.	100%	
1.4	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%	
1.5	Hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	60%
<b>2</b>	<b>Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số</b>		

2.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% địa bàn xã, thị trấn và trên 60% hộ gia đình.	100% xã, thị trấn; trên 40% hộ gia đình	Trên 60% hộ gia đình
2.2	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	30%.	40%

## Phụ lục 2

### DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Hà Quảng)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
1	Tổ chức hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Hàng năm	VP HĐND&UBND huyện; Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, TT	
2	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Hàng năm	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, TT	
3	Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước	Hàng năm	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, TT	

4	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Hằng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, TT	
5	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật bộ chỉ số đánh giá Chính quyền số	Hằng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, TT	
6	Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số	Hằng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, TT	
7	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước	2022	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, TT	

**Phụ lục 03****DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2022 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Hà Quảng)*

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì, triển khai</b>	<b>Thời gian triển khai</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Cao Bằng kết nối tới tất cả các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2030	Ngân sách nhà nước	
2	Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2030	Ngân sách nhà nước	
3	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, cấp huyện, cấp xã, thị trấn	VP HĐND&UBND huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch.	2022-2030	Ngân sách nhà nước	
4	Duy trì, nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến huyện, xã	VP HĐND&UBND huyện	2022-2030	Ngân sách nhà nước	
5	Triển khai phòng họp không giấy tờ	Văn phòng HĐND&UBND huyện	2022-2030	Ngân sách nhà nước	
6	Triển khai, cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4	Văn phòng HĐND&UBND huyện	2022-2030	Ngân sách nhà nước	
7	Triển khai sử dụng chữ ký số	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2030	Ngân sách nhà nước	

	<b>Phát triển kinh tế số</b>				
1	Chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	

2	Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; Đẩy nhanh việc ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động của các cấp chính quyền và cộng đồng.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài chính – Kế hoạch	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
3	Phát triển hạ tầng bưu chính trở thành một bộ phận trong hệ thống logistic về thương mại điện tử, tạo kênh cung ứng hàng hóa thuận tiện, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.	Doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
<b>Phát triển xã hội số</b>					
1	Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ.	Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
2	Phát triển hạ tầng dịch vụ viễn thông đến người dân.	Các doanh nghiệp viễn thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
3	Triển khai, phát triển hệ thống wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện .	Các doanh nghiệp viễn thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
4	Xây dựng các chương trình truyền thông về chuyển đổi số, các chương trình tham gia đào tạo kỹ năng lãnh đạo quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp.	Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
5	Triển khai 100% hệ thống cáp quang được phủ sóng đến cấp xã, thị trấn; phủ sóng di động đến các hộ gia đình trong toàn huyện	Các doanh nghiệp viễn thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	

6	Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho mọi đối tượng trong xã hội, làm giảm khoảng cách xã hội, trước hết là các dịch vụ an sinh xã hội.	Các doanh nghiệp viễn thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
7	Phối hợp triển khai hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh.	Các doanh nghiệp viễn thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
8	Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	

	<b>Chuyển đổi số trong các lĩnh vực</b>				
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>				
	Tạo lập, hoàn thiện và phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân	Phòng Y tế	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	

<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>				
2.1	Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo đầu tư xây dựng và hoàn thiện đồng bộ nền tảng số của ngành giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
2.2	Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	

2.3	Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>				
3.1	Triển khai có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh; phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
3.2	Ứng dụng công nghệ số quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	

<b>4</b>	<b>Lĩnh vực Du lịch</b>				
4.1	Số hóa toàn bộ các thông tin dữ liệu về du lịch, triển khai đồng bộ các nền tảng, ứng dụng quản lý hoạt động du lịch cho cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
4.2	Cung cấp các tiện ích, thông tin hỗ trợ người dân, du khách khi có nhu cầu thăm quan du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2030	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông</b>				
5.1	Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa Đài truyền thanh cấp huyện, số hóa quy trình sản xuất chương trình truyền thanh địa phương	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước,	



5.2	Lắp đặt các bộ mã hóa IP độc lập cho các xã thị trấn để tuyên truyền nội bộ	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	2022-2030	Ngân sách nhà nước,	
5.3	Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh tới các xóm thuộc xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện.	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông.	2022-2030	Ngân sách nhà nước,	